TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1078/2017/QĐST – HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 01 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1661/2017/TLST - HNGĐ ngày 18/8/2017 giữa:

- Ông **Nguyễn Tiến L,** sinh năm 1977.

- Bà **Lê Thị Cẩm V**, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: 39/63A, khu phố 3, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 57, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình giữa:

- Ông **Nguyễn Tiến L,** sinh năm 1977.

- Bà **Lê Thị Cẩm V**, sinh năm 1990.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến L và bà Lê Thị Cẩm V thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 21/11/2014 và cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 05/11/2016 cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tạm thời ông L cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ/tháng/2con.

Ông L được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bà V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông L không thi hành án số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả

theo lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán được quy định tại khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí HNGĐ-ST: Ông L tự nguyện nộp 150.000đ án phí HNGĐST và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Cấn trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 002326 ngày 16/8/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP.B;
- Chi cục THA DS TP.B;
- Tòa án nhân dân tỉnh ĐN;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Lan Hương